

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 144/2020/HSST

Ngày: 25/11/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông: Mai Đình Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn Tòng

Ông: Lê Văn Tấn

Thư ký phiên toà: Ông: Trinh Huy Thuận - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn - Thanh Hoá.

Đại diện VKSND Thị xã Nghi Sơn tham gia phiên toà:

- Ông: Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên

Ngày 25 /11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2020/HSST ngày 02/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2020/QĐXXST-HS ngày 13/11/2020 đối với bị cáo:

Lê Thị L - Sinh năm 1955

HKTT: Thôn Liên Hải, Phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình H (đã chết) và bà Phan Thị B (đã chết); chồng Nguyễn Văn Hòe (đã chết); có 6 con, con lớn nhất sinh năm 1975, con nhỏ nhất sinh năm 1992;

Tiền án: Tại bản án phúc thẩm số 147/2015/HSPT ngày 06/8/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 02 năm tù về tội” Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” (theo điểm b khoản 2 Điều 232 BLHS 1999), ngày 17/10/2019 Lê Thị L chấp hành xong hình phạt tù của bản án, đã chấp hành xong phần thi hành án dân sự.

Nhân thân: Tại bản án số 58/2007/HSST ngày 19/9/2007 bị Tòa án nhân dân Huyện Tĩnh Gia (nay là Thị xã Nghi Sơn) tỉnh Thanh Hóa xử phạt 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm về tội:" Vận chuyển trái phép vật liệu nổ" (đã được xóa án tích).

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2020. chuyển tạm giam ngày 07/7/2020; ngày 05/8/2020 được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa hủy bỏ biện pháp tạm giam, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 01/7/2020, tại đoạn đường liên thôn bên trái nhà văn hóa thôn Hồng Phong, phường H, thị xã N tỉnh Thanh Hóa. Tổ công tác thuộc Đoàn biên phòng Hải Hòa phối hợp với Phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Thanh Hóa, bắt quả tang Lê Thị L có hành vi vận chuyển trái phép 02 túi nilon màu đen đựng vật liệu nổ để trên gác ba xe mô tô BKS 36B4- 07011; kiểm tra bên trong 01 túi nilon màu đen thứ nhất có 10 hộp giấy, bên trong mỗi hộp có 100 cái kíp nổ; kiểm tra túi nilon màu đen còn lại, bên trong có 02 túi nilon trong suốt, bên trong mỗi túi đều chứa các vật hình trụ màu nâu bị gãy vỡ. Lê Thị L khai nhận đó là 1000 kíp nổ và 4 kg thuốc nổ công nghiệp. Tổ công tác Đoàn biên phòng Hải Hòa đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng nghi là vật liệu nổ cùng 1 xe máy Hon da hiệu Dreem màu nâu sẫm BKS 36 B4-47011 đã qua sử dụng, 1 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia 105 đã qua sử dụng kèm theo sim mang số 0336219102 của Lê Thị L. Sau đó chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa điều tra theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 1818/PC09 ngày 03/7/2020 của Phòng hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 02 túi nilon trong suốt, bên trong có chứa các vật hình trụ tròn được bọc bằng giấy màu nâu có ghi “AQD1, ϕ 32,200g,21” đã gãy vỡ, bên trong mỗi vật có chất bột màu vàng nhạt, có tổng khối lượng là 3,4kg, là thuốc nổ A mô nít – thuộc vật liệu nổ;

- 1000 vật hình trụ tròn bằng kim loại màu trắng trong 10 hộp giấy, mỗi vật dài 3,9cm, đường kính ngoài 0,68cm, một đầu kín, một đầu hở, đều là kíp nổ đốt vỏ nhôm- thuộc vật liệu nổ.

Quá trình điều tra, Lê thị Lai khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 01/7/2020, Lê Thị L mượn xe mô tô biển kiểm soát 36B4 – 47011 của con dâu là Phan Thị N, để đến nhà em trai là Lê Đình T ở thôn Hồng Phong, phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn gửi giỗ mẹ. Sau khi đến nhà Lê Đình T một lúc thì Lai ra về, đi được khoảng 20m thì gặp một người đàn ông không quen biết, hỏi Lai có về Hải Châu không, nếu về chở giúp 2 túi nilon

về ngã ba Đông Thắng, phường Hải Châu thị xã Nghi Sơn sẽ có người nhận ở đó, với số tiền công trở thuê là 300.000đ. Lê Thị L hỏi lại người đàn ông 02 túi nilon đó là đồ gì, thì người đàn ông nói “thuốc nổ và kíp nổ”, Lê Thị Lai đồng ý nhận chở thuê 02 túi vật liệu nổ trên. Sau khi Lê Thị L nhận 300.000đ tiền công của người đàn ông, người đàn ông để 02 túi vật liệu nổ lên gác ba ga xe mô tô của Lê Thị L. Lê Thị L điều khiển xe chở số vật liệu nổ trên đến ngã ba Đông Thắng, phường Hải Châu, thị xã Nghi Sơn, để giao cho khách. Khi Lai điều khiển xe đi đến gần nhà văn hóa thôn Hồng Phong, phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, thì bị Tổ công tác của Đoàn biên phòng Hải Hòa, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang cùng số vật liệu nổ.

Đối với số tiền 300.000đ Lai được trả công vận chuyển số vật liệu nổ, lúc bị bắt, trời tối, Lê Thị Lai đã vút xuống đường, nên không phát hiện được.

Đối với người đàn ông thuê Lai vận chuyển vật liệu nổ, quá trình điều tra Lê Thị Lai khai nhận không quen biết, không nhớ rõ được đặc điểm của người đàn ông này. Do không xác định được danh tính cụ thể của đối tượng này nên chưa có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 36B4 47001, quá trình điều tra xác định là xe thuộc sở hữu của chị Phan Thị N (con dâu Lê Thị L), do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Lai trong vụ án, nên cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là chị Phan Thị N chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 36B4 - 47001 theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động màu đen hiệu Nokia 105 đã qua sử dụng kèm theo sim mang số 0336219102 của Lê Thị L. Quá trình điều tra Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã tiến hành thu giữ cuộc gọi đi gọi đến trong máy điện thoại của Lê Thị L sử dụng nhưng không phát hiện được số điện thoại nghi vấn liên quan đến việc mua bán vận chuyển trái phép vật liệu nổ.

Vật liệu nổ trong vụ án còn lại sau giám định là 3,3kg thuốc nổ Amônít và 997 kíp nổ đốt vỏ nhôm hiện đang tạm gửi tại kho của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Minh Hương để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 45CTr-VKS-P1, ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, truy tố bị cáo Lê Thị Lai về tội “Vận chuyển trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 305 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn (được VKSND tỉnh Thanh Hóa phân công thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án Lê Thị L: "Vận chuyển trái phép vật liệu nổ") giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

** Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị L từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.*

** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS*

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Số Vật liệu nổ trong vụ án còn lại sau giám định là 3,3kg thuốc nổ Amônit, 997 kíp nổ đốt vỏ nhôm đang tạm gửi tại kho của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Minh Hương.

- Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động màu đen hiệu Nokia 105 đã qua sử dụng kèm theo sim mang số 0336219102 của Lê Thị Lai do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nhận tội không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên VKSND Thị xã Nghi Sơn trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Vào hồi 19 giờ 30' ngày 01/7/2020, Tại đoạn đường liên thôn bên trái nhà văn hóa thôn Hồng Phong, phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa Tổ công tác thuộc Đoàn biên phòng Hải Hòa phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Thanh Hóa, bắt quả tang Lê Thị L có hành vi vận chuyển trái phép 3,4 Kg thuốc nổ A mô nít (là vật liệu nổ), 1000 kíp nổ đốt vỏ nhôm (là vật liệu nổ) để lấy tiền công 300.000đ, nhưng chưa kịp giao vật liệu nổ cho khách thì bị bắt quả tang cùng tang vật,

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ, tang vật đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Quyết định truy tố và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghi Sơn với bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lê Thị Lai đã có hành vi vận chuyển trái phép 3,4 Kg thuốc nổ A mô nít (là vật liệu nổ), 1000 kíp nổ đốt vỏ nhôm (là vật liệu nổ). Theo quy định tại điểm 4 phần III mục B, Thông tư liên ngành số 01/TTLN ngày 07/1/1995 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ nội vụ (nay là Bộ công an) hướng dẫn áp dụng xử lý hành vi phạm tội về vật liệu nổ quy định: Người nào thực hiện hành vi phạm tội nếu số lượng vật liệu nổ thuộc nhiều loại mà mỗi loại đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự tại khoản 1 thì phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 của điều luật về vật liệu nổ. Trong vụ án này Lê Thị L đã thực hiện hành vi vận chuyển 3,4 kg thuốc nổ A mô nít thuộc khoản 1 Điều 305 BLHS và vận chuyển 1000 kíp nổ đốt vỏ nhôm cũng thuộc khoản 1 Điều 305 BLHS 2015. Do đó hành vi của Lê Thị L đã phạm vào tội: "Vận chuyển trái phép vật liệu nổ" theo quy định tại khoản 2 Điều 305 BLHS 2015.

Bên cạnh đó bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý (năm 2015), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý. Do đó lần phạm tội này bị cáo phải bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng: "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm i khoản 2 Điều 305 BLHS 2015.

[3]. Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng:

Bị cáo đã có hành vi vận chuyển trái phép vật liệu nổ, vật liệu nổ nếu sử dụng không đúng mục đích, không hiểu rõ tính năng tác dụng sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng về người và tài sản, vì vậy nhà nước ta đã độc quyền quản lý và sử dụng vật liệu nổ, nhưng bị cáo vì hám lợi đã bất chấp pháp luật vận chuyển trái phép vật liệu nổ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn công cộng, chế độ độc quyền và sử dụng của nhà nước đối với vật liệu nổ. Do đó phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo, để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã 2 lần bị xử lý về tội: "Vận chuyển trái phép vật liệu nổ".

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Giảm cho bị cáo 1 phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự. HĐXX xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thể giáo dục cải tạo theo đúng quy định của pháp luật.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 36B4 47001, quá trình điều tra xác định là xe thuộc sở hữu của chị Phan Thị N (con dâu của bị cáo L), do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị L trong vụ án, nên cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là chị Phan Thị Nhung chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 36B4 - 47001 là phù hợp.

- Đối với 3,3kg thuốc nổ Amônit, 997 kíp nổ đốt vỏ nhôm còn lại sau giám định (đang tạm gửi tại kho của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Minh Hương) *là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy*

- Đối với chiếc điện thoại di động màu đen hiệu Nokia 105 đã qua sử dụng kèm theo sim mang số 0336219102 của Lê Thị Lai. Quá trình điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa xác định là phương tiện liên lạc cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc mua bán vận chuyển trái phép vật liệu nổ. Do đó cần trả lại cho bị cáo là phù hợp

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Lê Thị L phạm tội: “ *Vận chuyển trái phép vật liệu nổ* ”.

* *Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.*

* Xử phạt: Lê Thị L 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, (được trừ 35 ngày tạm giữ, tạm giam).

* *Về tang vật:* Áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 66 Luật quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Tịch thu giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa xử lý theo quy định của pháp luật đối với 3,3kg thuốc nổ Amônit, 997 kíp nổ đốt vỏ nhôm còn lại sau giám định (đang tạm gửi tại kho của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Minh Hương). Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 8/7/2020 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Minh Hương - Thanh Hóa.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị Lai 01 chiếc điện thoại di động màu đen hiệu Nokia 105 đã qua sử dụng kèm theo sim mang số 0336219102 của Lê Thị L do không liên quan đến hành vi phạm tội.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1,3 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Buộc bị cáo Lê Thị L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- VKSND TX Nghi Sơn;
- Công an TX Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

